***ÔN TẬP 2*** ( TIẾT 4+5+6)

**I. MỤC TIÊU**Giúp HS:
1. Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc *Cánh cửa nhớ bà*.
2. Nghe – viết 2 khổ thơ (thể thơ 5 chữ) và luyện tập chính tả: *c/k, g/gh, ng/ngh, im/
iêm, an/ ang, ch/tr, ui/uôi.*3. Luyện tập dấu chấm câu (dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than).
4. Luyện tập viết 4 – 5 câu tả một đồ vật trong nhà dựa vào gợi ý

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**– SHS, VTV, VBT, SGV.
– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
– Tranh, ảnh, băng hình về bà cháu (nếu có).
– Tranh, ảnh một số đồ dùng gia đình

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC
 TIẾT 4
1. Đọc
*1.1. Luyện đọc thành tiếng***– HS đọc tên bài, quan sát tranh, phán đoán nội dung bài đọc trong nhóm nhỏ.
– HS nghe GV giới thiệu bài đọc *Cánh cửa nhớ bà*.
– HS đọc nối tiếp các khổ thơ trong nhóm nhỏ, đọc cả bài trong nhóm đôi và trước lớp

***1.2. Luyện đọc hiểu***– HS nghe GV hướng dẫn đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để
trả lời các câu hỏi trong SHS.
– HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

 **TIẾT 5
2. Viết
*2.1. Nghe – viết: Cánh cửa nhớ bà (2 khổ thơ cuối)***– HS đọc 2 khổ thơ cuối, trả lời câu hỏi về nội dung đoạn viết.
– HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ,
VD: *mỗi năm, lớn lên, lưng, trên, nay, trời, nguôi,..*.; hoặc do ngữ nghĩa, VD: *dưới*.
– HS nghe GV đọc từng dòng thơ, viết vào VBT. (GV hướng dẫn HS: đầu dòng lùi
vào 3 ô).
– HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, nghe GV đọc lại bài viết, giúp bạn soát lỗi.
– HS nghe bạn nhận xét bài viết.
– HS nghe GV nhận xét một số bài viết

***2.2. Luyện tập chính tả – Phân biệt c/k, g/gh, ng/ngh, im/ iêm, an/ ang, ch/tr, ui/uôi***– HS xác định yêu cầu của BT 2b, nhắc lại quy tắc chính tả đối với các chữ *c/k, g/gh,
ng/ngh.*– HS thực hiện BT vào VBT, chia sẻ kết quả trong nhóm nhỏ.
– HS nghe bạn và GV nhận xét.
– HS xác định yêu cầu của BT 2(c).
– HS thực hiện BT vào VBT.
– HS chia sẻ kết quả trước lớp.
– HS giải nghĩa (nếu cần) và đặt câu với từ ngữ vừa điền.
– HS nghe bạn và GV nhận xét.

**3. Luyện tập câu và dấu câu**– HS xác định yêu cầu của BT 3.

– HS đọc đoạn văn, thảo luận trong nhóm đôi thực hiện yêu cầu BT.
(Đáp án: *dấu chấm – dấu chấm – dấu chấm than – dấu chấm hỏi – dấu chấm hỏi –
dấu chấm*)
– HS chơi tiếp sức điền dấu câu thích hợp vào ô trống vào VBT.
– HS đọc lại đoạn văn đã điền dấu câu và nêu tác dụng của dấu chấm (kết thúc câu
kể), dấu chấm hỏi (kết thúc câu hỏi), dấu chấm than (kết thúc câu bộc lộ cảm xúc)1.
– HS nghe bạn và GV nhận xét.

 **TIẾT 6**

**4. Luyện tập viết 4 – 5 câu**– HS đọc yêu cầu BT 4 và các câu hỏi gợi ý.
– HS chia sẻ với bạn:
*+ Em sẽ tả đồ vật gì?
+ Đồ vật đó có những đặc điểm gì nổi bật về hình dáng, kích thước, màu sắc,
chất liệu?
+ Tình cảm của em với đồ vật đó?*– HS viết 4 – 5 câu tả đồ vật trong nhà vào VBT2.
– Một vài HS đọc bài viết trước lớp.
– HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.
– HS nghe GV nhận xét một số bài viết

 ***ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I***

**I. MỤC TIÊU**Giúp HS:
1. Đọc đúng đoạn, bài *Cá chuồn tập bay*; tốc độ đọc khoảng 40 – 50 tiếng/ 1 phút.
2. Đọc hiểu và trả lời được các câu hỏi về nội dung bài *Bữa tiệc ba mươi sáu món*.
3. Nghe – viết được đoạn văn với tốc độ khoảng 40 – 45 chữ/ 15 phút; viết hoa đúng
các chữ đầu câu; phân biệt được một số trường hợp chính tả *d/gi* thường gặp;
4. Viết được 4 – 5 câu giới thiệu một đồ dùng học tập dựa vào gợi ý3.
5. Nghe và trả lời được các câu hỏi về nội dung câu chuyện ***Dòng suối và viên nước đá***;
nói được điều học được từ câu chuyện vừa nghe.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**– SHS, VTV, VBT, SGV.
– Tranh, ảnh một số đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC
 TIẾT 7 + 8
A. Đọc thành tiếng**– HS nghe GV hướng dẫn cách thực hiện nội dung kiểm tra đọc thành tiếng bài *Cá
chuồn tập bay*.
**Lưu ý:** *cá chuồn* (cá biển có vây ngực phát triển, có thể bay được trên mặt nước), *nhẹ bỗng* (nhẹ
đến mức gây cảm giác như không có trọng lượng, dễ dàng nhấc lên cao).
– HS bắt thăm đoạn đọc.
– HS đọc đoạn mình đã bắt thăm.
– HS nghe GV nhận xét, đánh giá.

**B. Đọc hiểu
1. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm**– HS nghe GV hướng dẫn cách thực hiện nội dung kiểm tra đọc hiểu bài *Bữa tiệc ba
mươi sáu món*.
– HS nghe GV đọc bài *Bữa tiệc ba mươi sáu món* và giải thích một số từ khó
(nếu cần).
– HS đọc thầm bài *Bữa tiệc ba mươi sáu món*.
– HS xác định yêu cầu của BT 1.
– HS thực hiện vào VBT.
– HS nghe GV nhận xét, đánh giá

**2. Trả lời câu hỏi**– HS xác định yêu cầu của BT 2.
– HS viết câu trả lời vào VBT. (Đáp án: *Vì cô giáo cũng góp vào một món.*)
– HS nghe GV nhận xét, đánh giá.

 **TIẾT 9 + 10**

**C. Viết
*1. Nghe – viết***– HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung đoạn viết.
– HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng
của phương ngữ, VD: *mỗi bạn, lợn, lỗ, rụm, sơn son, ướt, tròn vo,…;* hoặc do ngữ nghĩa,
VD: *da, giòn,…*– HS nghe GV đọc từng cụm để viết vào VBT.
– HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, nghe GV đọc lại bài viết, giúp bạn soát lỗi.

– HS nghe bạn nhận xét bài viết.
– HS nghe GV nhận xét một số bài viết.
**2. Điền dấu câu vào ô trống, viết hoa chữ đầu câu**– HS xác định yêu cầu của BT 2.
– HS đọc thầm đoạn văn, thực hiện yêu cầu BT vào VBT.
– HS đọc lại đoạn văn đã điền dấu các dấu câu (dấu chấm than – dấu chấm – dấu
chấm) và viết hoa chữ đầu câu (*Cả, Cô*).
– HS nghe bạn và GV nhận xét

**3. Chính tả d/gi**– HS xác định yêu cầu của BT 3.
– HS đọc thầm đoạn văn, thực hiện yêu cầu BT vào VBT.
– HS nghe bạn và GV nhận xét.
**4. Viết câu giới thiệu một đồ dùng học tập**– HS đọc yêu cầu BT 4 và các câu hỏi gợi ý:
*+ Em sẽ giới thiệu đồ vật gì?
+ Đồ vật đó có những bộ phận nào?
+ Đồ vật đó giúp gì cho em?*– HS viết 4 – 5 câu giới thiệu một đồ dùng học tập vào VBT.
– Một vài HS đọc bài viết trước lớp.
– HS nghe bạn và GV nhận xét.
– HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.
– HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

**D. Nghe** - **nói
1. Nghe – hiểu**– HS nghe GV đọc câu chuyện ***Dòng suối và viên nước đá*** lần 1*.*– HS xác định yêu cầu BT 1.
– HS nghe GV đọc lại câu chuyện ***Dòng suối và viên nước đá*** lần 2*.*– HS thực hiện yêu cầu BT 1 vào VBT

**2. Nói về câu chuyện vừa nghe đọc**– HS xác định yêu cầu BT 2*.*– HS trả lời (nói miệng) BT 2: nêu điều học được từ câu chuyện ***Dòng suối và viên
nước đá***.